

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 299/2026/DS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2026
V/v “tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Yến Nga

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

Trong các ngày 27 và 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2026/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3274/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P. Địa chỉ: Tòa nhà T, Số A, T, phường A, Tp .. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh D – Chuyên viên thu hồi nợ. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981, số CCCD: 096181007463. Địa chỉ thường trú: Số A, Lê Công N, khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ hiện tại: Khóm X, phường L, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP P và tại các bản tự khai của ông Lê Minh D là đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 02/12/2022, bà Nguyễn Thị L đã ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đề nghị Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh C (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng tổng hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm cấp thẻ tín dụng là 33%/năm.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà L đã thực hiện các giao dịch thẻ tín dụng với tổng số tiền 30.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt thẻ đến nay, bà L đã thực hiện các giao dịch và thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng. Thứ tự thanh toán căn cứ

theo Điều 11 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện của thẻ tín dụng. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại các điều của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên ngày 15/02/2026 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng với bà L và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại sang nợ quá hạn theo Điều 15 của Bản Điều Khoản và Điều Kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 27/8/2026 bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 39.552.557 đồng. Trong đó: nợ gốc 29.244.001 đồng, lãi trong hạn 10.308.556 đồng. Đối với phần phí phạt là 3.346.917 đồng thì Ngân hàng rút lại không yêu cầu.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà L thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi đến ngày 27/8/2026 là 39.552.557 đồng và yêu cầu bà L tiếp tục thanh toán lãi phát sinh với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký đến khi bà L thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tường trình ý kiến và bổ sung tại phiên tòa, bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và được Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh C cấp thẻ tín dụng hạn mức 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Quá trình sử dụng thẻ bà đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, chỉ đến tháng 02/2026 thì do mất khả năng thanh toán nên bà vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Bà cũng có thiện chí liên hệ Ngân hàng xin phần lãi nhưng không được đồng ý. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 27/8/2026 với số tiền 39.552.557 đồng (trong đó: nợ gốc 29.244.001 đồng, lãi trong hạn 10.308.556 đồng) thì bà đồng ý thanh toán theo yêu cầu Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng, có quy định thời hạn và lãi suất. Hợp đồng tín dụng đã ký kết vào ngày 02/12/2022 giữa các bên được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận đã ký nên được chấp nhận làm cơ sở thanh lý hợp đồng. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng giữa Ngân hàng với bà L thì bà L được cấp hạn mức tín dụng 30.000.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi từ tháng 02/2026 theo quy định tại Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nên Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang dư nợ gốc và tính lãi quá hạn đối với thẻ tín dụng là đúng theo quy định tại Điều 15 của Bản Điều khoản và Điều kiện nêu trên. Căn cứ vào số dư nợ gốc, lãi suất thỏa thuận có căn cứ xác định đến ngày 27/8/2026, bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi là 39.552.557 đồng nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[2] Đối với khoản phí phạt với số tiền là 3.346.917 đồng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn có yêu cầu rút lại, không yêu cầu số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP P. Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tính đến ngày 27/8/2026 với tổng số tiền là 39.552.557 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/8/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP P về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị L thanh toán khoản phí phạt số tiền là 3.346.917 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 1.978.000 đồng (chưa nộp). Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí. Ngày 09/6/2026, Ngân hàng TMCP P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 911.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh C (theo biên lai số 0007582) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 34, 36 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND KV1 - Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu

